



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

### I/ Thông tin chung

#### 1/ Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Anh: BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK CO.
- Tên viết tắt: AQUATEX BENTRE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300376365, do Sở KH & ĐT Bến Tre cấp thay đổi lần 9 ngày 10/06/2013.
- Vốn điều lệ: 141.072.070.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2013: 414.813.988.498 đồng
- Địa chỉ: Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
  - + Điện thoại: 075. 3860 265
  - + Fax: 075. 3860 346
  - + Email: [abt@aquatexbentre.com](mailto:abt@aquatexbentre.com)
  - + Website: [www.aquatexbentre.com](http://www.aquatexbentre.com)
- Mã cổ phiếu : ABT

#### 2/ Quá trình hình thành và phát triển

##### a/ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre tiền thân là Xí nghiệp Đông lạnh 22 được UBND tỉnh Bến Tre thành lập năm 1977, cấp quản lý trực tiếp là Sở Thủy sản Bến Tre. Trong quá trình hoạt động, tên Công ty có thay đổi như sau: Từ 1977 đến 1988: Xí nghiệp Đông lạnh 22; Từ 1988 đến 1992: Liên hiệp các xí nghiệp thủy sản xuất khẩu Bến Tre; Từ 1992 đến 2003: Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre. Từ 2004: Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.

##### b/ Các sự kiện khác:

Ngày 31/5/2013, Công ty đã phát hành 500.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động và nâng vốn điều lệ từ 136.072.070.000 đồng lên 141.072.070.000 đồng.

Ngày 24/06/2013, Sở GD&ĐT TP.HCM đã có quyết định số 227/2013/QĐ-SGD&ĐT chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 500.000 cổ phiếu. Công ty đã đăng ký giao dịch bổ sung từ ngày 05/07/2013.

#### 3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

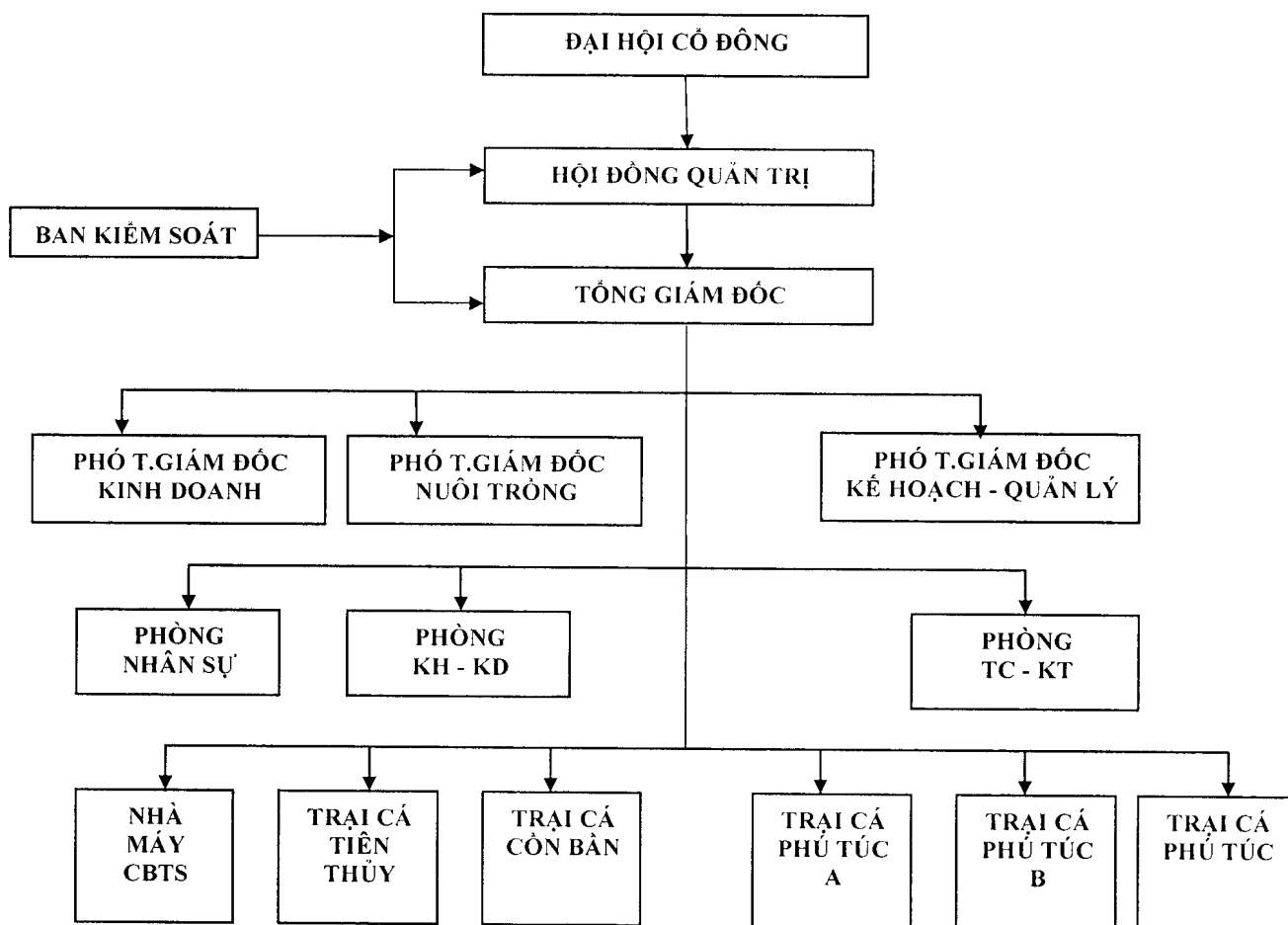
a/ **Ngành nghề kinh doanh:** Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

b/ **Địa bàn kinh doanh:** địa bàn tỉnh Bến Tre

#### 4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a/ **Mô hình quản trị:** Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

b/ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



c/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 5/ Định hướng phát triển

a/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để giữ vững tốc độ sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nâng cấp chất lượng, đưa hoạt động nuôi đạt trình độ hàng đầu Việt Nam.
- Duy trì sản xuất đồng thời 2 nhóm sản phẩm nghề và cá tra, mở rộng chủng loại và số lượng các mặt hàng chế biến có GTGT và hàng có chứng nhận.
- Tăng cường công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất- chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục hoàn thiện các qui trình kiểm soát nội bộ, tăng cường các giải pháp quản trị và quản lý tiên tiến trong toàn Công ty.

#### c/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, Công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

### 6/ Các rủi ro

Tuy ngành thủy sản Việt Nam đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới nhưng ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những yếu tố bên ngoài và những yếu tố nội tại của ngành như các yếu tố:

#### a/ Rủi ro kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước và của các nước nhập khẩu có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản. Khi kinh tế tăng trưởng, mức tiêu thụ thủy sản của người tiêu dùng cũng tăng và ngược lại,... do đó sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất tiền gửi ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v... ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

- Khi xảy ra lạm phát, Công ty phải tăng vốn lưu động, do đó làm giảm khả năng sinh lời có thể mang lại.

#### **b/ Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh**

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

+ Nghêu: Sản lượng nghêu nuôi phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên nên trong các năm qua, do công tác bảo vệ nguồn lợi nghêu giống chưa tốt, chưa có biện pháp khai thác, bảo vệ và tái tạo phù hợp nên lượng nghêu giống xuất hiện ngày càng giảm. Trong quá trình nuôi, thời tiết nắng nóng kéo dài, môi trường ô nhiễm, xuất hiện tảo độc, v.v... cũng làm nghêu nuôi chết nhiều.

+ Cá tra: Tình trạng phát triển thiếu qui hoạch dẫn đến tình trạng thừa thiếu cá trong từng thời điểm, nguy cơ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Không xảy ra dịch bệnh lớn, nhưng bệnh cá xảy ra thường xuyên, nhất là thời điểm giao mùa.

- Rủi ro về tỷ giá: Nguyên liệu đầu vào hạch toán bằng tiền đồng nhưng doanh thu là ngoại tệ nên khi tỷ giá có biến động tăng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ tăng và ngược lại.

#### **c/ Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

- Việc xâm nhập vào các thị trường EU, Nhật và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật của các nước được áp dụng mạnh hơn, trong khi rào cản cũ vẫn có thể được tiếp tục duy trì.

- Đối với sản phẩm cá tra, các nước Đông Nam Á đang nghiên cứu, phát triển nuôi cá da trơn nên sẽ trở thành các đối thủ mới của cá tra Việt Nam.

#### **d/ Rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu**

Trong hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản thường xảy ra các rủi ro như qui cách chất lượng sản phẩm không phù hợp, sản phẩm bị trả lại, bị giảm giá; các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển, phân phối sản phẩm, v.v... tác động xấu đến hoạt động SXKD của Công ty.

#### **e/ Rủi ro về luật pháp**

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty.

#### **f/ Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

## **II/ Tình hình hoạt động trong năm**

### **1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch năm 2013</i>	<i>Thực hiện năm 2013</i>	<i>% tăng, giảm so năm 2012</i>	<i>% đạt so kế hoạch năm 2013</i>
1	Thành phẩm thủy sản	9.000 tấn	9.091 tấn	-3,30 %	101 %
2	Doanh thu thuần	650 tỷ đồng	534,534 tỷ đồng	-15,71%	82,24%
3	Lợi nhuận trước thuế	60 tỷ đồng	86,424 tỷ đồng	+0,41%	144%
4	Lợi nhuận sau thuế		73,928 tỷ đồng	-6,55%	
5	Tỷ lệ cổ tức	40-60%	60%		
6	Lãi cơ bản trên CP		6.540 đồng	-8,86%	

### **2/ Tổ chức và nhân sự**

#### **2.1/ Danh sách Ban điều hành**

##### **2.1.1/ Ông Đặng Kiệt Tường – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/08/1959
- Nơi sinh: Xã Lương Phú – huyện Giồng Trôm – tỉnh Bến Tre
- Số CMND: 311619608
- Địa chỉ thường trú: 214A Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

- . 1986 - 1990: NV và Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
- . 1990 - 1995: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
- . 1995 - 1999: Phó Giám đốc Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
- . 1999 - 2004: Giám đốc Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
- . 2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 568.470 cổ phần, chiếm 4,94% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

#### 2.1.2/ Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/09/1960
- Nơi sinh: Xã Thành Thới B – huyện Mỹ Xuyên – tỉnh Bến Tre
- Số CMND: 320378140
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác:
  - . 1988 - 1993: NV Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
  - . 1993 - 2000: Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
  - . 2000 - 2004: Giám đốc Nhà máy đông lạnh 22
  - . 2004 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 60.924 cổ phần, chiếm 0,53 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Loan (Vợ) - Số cổ phần nắm giữ: 14.116 cổ phần (0,11 % số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

#### 2.1.3/ Ông Bùi Kim Hiếu - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1971
- Nơi sinh: Bến Tre
- Số CMND: 320734123
- Địa chỉ thường trú: Xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy sản, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - . 1994 - 1996: Cán bộ Kỹ thuật Hội nuôi thủy sản Việt Nam
  - . 1996 - 2000: Nhân viên và Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
  - . 2000 - đến nay: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
  - . Từ 10/01/2012 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 67.488 cổ phần, chiếm 0,59 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

#### **2.1.4/ Ông Phan Hữu Tài - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1977
- Nơi sinh: Bến Tre.
- Số CMND: 320908725
- Địa chỉ thường trú: Xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - . 2002-2004: NV Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
  - . 2004-10/01/2012: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
  - . 10/01/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 37.380 cổ phần chiếm 0,32% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

#### **2.1.5/ Nguyễn Thị Ngọc Lê – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/12/1963
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
  - . 1983 – 1985: NV Kế toán Sở Thủy sản Bến Tre
  - . 1985 – 1989: NV Kế toán Xí nghiệp Đông lạnh 22
  - . 1989 – 1997: Phó phòng Kế toán Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
  - . 1997 – 2004: Kế toán trưởng Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
  - . 2004 đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 67.006 cổ phần, chiếm 0,58 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Ông Nguyễn Văn Kiệt (Chồng) - Số cổ phần nắm giữ: 28.560 cổ phần (0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

#### **2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**

#### **2.3/ Số lượng CB-NV - Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

- Số lượng CB-CN: 963 người.
- Tóm tắt chính sách: Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách theo đúng các qui định của pháp luật, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho người lao động. Chính sách phúc lợi và các đãi ngộ khác như khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền tham quan nghỉ mát, chính sách thai sản,... cũng được Công ty thực hiện tốt nhằm thể hiện sự gắn kết, quan tâm của Công ty đối với người lao động và nâng cao tính cạnh tranh về nhân lực của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có

#### **3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4/ Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm so với năm 2012
Tổng giá trị tài sản	516.133.213.855	688.269.296.401	+33,35
Doanh thu thuần	634.180.318.830	534.534.415.471	-15,71
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82.749.391.667	83.942.230.773	+1,44
Lợi nhuận khác	3.325.114.812	2.482.309.519	-25,35
Lợi nhuận trước thuế	86.074.506.479	86.424.540.292	+0,41
Lợi nhuận sau thuế	79.112.873.890	73.928.882.002	-6,55
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	83,48%	93,39%	

b/ Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,29	2,18
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,38	1,86
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,40
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,66
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,62	4,17
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	0,78
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,14
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,16

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.507.207 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 500.000 cổ phần

b/ Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/01/2014)

- Cơ cấu vốn cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ phần	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	<b>Cổ đông bên trong:</b>	<b>7.729.232</b>	<b>67,17</b>	<b>60</b>		<b>60</b>
	HDQT	7.155.458	62,18	4		4
	BKS	16.058	0,14	3		3
	Ban Tổng GD	165.792	1,44	3		3
	CB-CNV	391.924	3,41	50		50
2	<b>Cổ đông bên ngoài:</b>	<b>3.777.975</b>	<b>32,83</b>	<b>1.155</b>	<b>57</b>	<b>1.098</b>
	Trong nước	2.816.132	24,47	1.026	43	983
	Ngoài nước	961.843	8,36	129	14	115
3	<b>Cộng:</b>	<b>11.507.207</b>	<b>100,0</b>	<b>1.215</b>	<b>57</b>	<b>1.157</b>

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết

<i>Stt</i>	<i>Tên cổ đông</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
1	Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	236/43/2 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, HCM	6.283.308	54,60
2	Lương Thanh Tùng	37 Nguyễn An Ninh, P.2, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	605.476	5,26

c/ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

d/ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

e/ **Các chứng khoán khác:** Không có

### **III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a/ Tổng quan về hoạt động của Công ty**

Trong bối cảnh tình hình khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, nhu cầu nhập khẩu tại các thị trường chính sụt giảm, thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, dịch bệnh cá nuôi tăng, giá cá nguyên liệu thấp, chi phí đầu vào tăng, cạnh tranh nội bộ gay gắt,...nhưng Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ về thành phẩm sản xuất, lợi nhuận trước thuế và chia cổ tức. Qua đó tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của Công ty trên thương trường qua một năm đầy khó khăn và biến động.

Đạt được các kết quả trên là do những chủ trương đúng đắn của HĐQT, giải pháp điều hành linh hoạt của lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực lao động cần cù toàn thể CB-CN. Bên cạnh các kết quả đạt được, Công ty cần phải khắc phục những hạn chế trong từng lĩnh vực hoạt động.

##### **b/ Những tiên bộ công ty đã đạt được**

Công ty đã đề ra nhiều biện pháp điều hành, quản trị linh hoạt và phù hợp trên cơ sở phát huy tối đa những thuận lợi, cố gắng khắc phục tốt những mặt hạn chế, ...nên hoạt động SXKD đã được giữ vững và đạt được những kết quả nhất định.

#### **2/ Tình hình tài chính**

##### **a/ Tình hình tài sản**

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tài sản ngắn hạn năm 2013 của Công ty đạt 595 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn thì tiền và các khoản tương đương tiền cùng với đầu tư ngắn hạn chiếm tới 72%, còn hàng tồn kho và phải thu khách hàng chỉ chiếm 25%. Mặc dù các khoản đầu tư ngắn hạn lên tới 339 tỷ, nhưng có 200 tỷ là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dài, chứng tỏ tài chính vững chắc của Công ty.

+ Hàng tồn kho của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định nhưng có giảm so với năm 2012 do Công ty đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa.

- Tài sản dài hạn:

+ Tài sản dài hạn của Công ty tăng ròn thêm 9 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc Công ty trang bị thêm thiết bị máy móc cho các phân xưởng sản xuất và giá trị quyền sử dụng đất từ việc mua thêm các ao nuôi.

+ Hiện tại nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18 tỷ đồng.

##### **b/ Tình hình nợ phải trả**

Nợ ngắn hạn năm 2013 của Công ty tăng lên 229 tỷ đồng là do Công ty tiếp cận được các nguồn vốn giá rẻ với lãi suất chỉ 2% - 3%, Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá VND/USD nhưng với chính sách điều hành vĩ mô hiện tại của chính phủ thì rủi ro tỷ giá này chỉ khoảng 2-3%. Sử dụng vốn vay với lãi suất thấp, tận dụng sự ổn định của tỷ giá, lãi suất VND cao cùng với lợi thế có doanh thu bằng ngoại tệ cũng tạo ra cho Công ty có một khoản doanh thu tài chính đáng kể trong năm.

#### **3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Triển khai xây dựng phần mềm và đánh giá lần đầu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn toàn cầu nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm ASC và theo tiêu chuẩn quản lý an toàn thực phẩm quốc tế IFS.

#### 4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển khai thực hiện theo nghị quyết ĐHCĐ.

#### 5/ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

### IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

#### 1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 đã đi đúng hướng, phù hợp với tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phù hợp với nội lực của Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật đảm bảo hoạt động SXKD an toàn và đạt hiệu quả.

- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn thách thức và các thuận lợi và kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

- Tiếp tục củng cố các lợi thế có được từ quá trình phát triển như chất lượng và thương hiệu sản phẩm, kinh nghiệm và năng lực, sự đoàn kết và quyết tâm của đội ngũ cán bộ công nhân, năng lực tài chính tích lũy.

#### 2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ.

- Tất cả các quyết định kinh doanh và qui trình được xây dựng trên quan điểm thận trọng, vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đề cao tính tuân thủ pháp luật và các quy tắc đạo đức kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát đánh giá rủi ro trong tất cả hoạt động, duy trì tốt các hoạt động kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các quy định quản lý, qui chế nội bộ đã được Công ty ban hành.

#### 3/ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2014

- Thành phẩm thủy sản: 9.000 tấn;

- Doanh thu thuần: 550 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng;

- Chia cổ tức: 40-60 %

### V/ Quản trị công ty

#### 1/ Hội đồng quản trị

##### a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/01/2014)

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
			Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch HĐQT	4,94%			Không có
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT	0%	X	X	3
3	Ông Nguyễn Văn Khải - Thành viên	54,60% (Đại diện sở hữu)	X		1
4	Ông Nguyễn Kim Long - Thành viên	0,006%	X	X	Không có
5	Ông Lê Bá Phương - Thành viên	2,63%	X	X	2

Số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành và số lượng thành viên HĐQT độc lập đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho HĐQT độc lập với Ban điều hành.

##### b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty. HĐQT phân công, ủy quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch HĐQT: thường trực, điều hành chung hoạt động của HĐQT, trực



- tiếp điều hành hoạt động SXKD; theo dõi mãng nuôi trồng, chế biến thủy sản, phát triển thị trường và tiếp thị.
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT: phụ trách các mãng tài chính, nguồn vốn, kiểm toán và chứng khoán.
  - Ông Nguyễn Kim Long - thành viên HĐQT: phụ trách các mãng pháp lý, kiểm soát nội bộ và chính sách Công ty.
  - Ông Lê Bá Phương - thành viên HĐQT: phụ trách các mãng nhân sự, lương thưởng, vật tư, nhiên liệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan chức năng.
  - Ông Nguyễn Văn Khải - thành viên HĐQT: phụ trách các mãng chính sách phát triển, thiết bị, công nghệ, dự án đầu tư và xây dựng cơ bản.

### c/ Hoạt động của HĐQT

#### - Hoạt động của HĐQT:

- + Hoạch định chính sách, phương hướng hoạt động an toàn và kiên trì định hướng này trong suốt năm trong bối cảnh hoạt động SXKD có nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.
- + Giám sát Tổng Giám đốc và ban điều hành trong việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.
- + Giám sát Tổng Giám đốc và ban điều hành trong điều hành SXKD hàng quý, tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt từng đợt và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- + Họp định kỳ mỗi quý đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và xây dựng phương hướng, kế hoạch SXKD của Công ty trong từng quý. HĐQT nhận được các thông tin cập nhật, chính xác và kịp thời về tình hình SXKD trước các cuộc họp.
- + Phân công, uỷ quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty. Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành.

#### - Số lượng các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Kiệt Tường	Chủ tịch	11/11	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	P. Chủ tịch	10/11	90%	Việc riêng đột xuất
3	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	06/11	54%	Việc riêng đột xuất; Từ nhiệm TV HĐQT từ 29/08/2013
4	Ông Nguyễn Kim Long	Thành viên	10/11	90%	Việc riêng đột xuất
5	Ông Lê Bá Phương	Thành viên	11/11	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	03/11	27%	Mới được bổ nhiệm TV HĐQT từ 5/09/2013

#### - Nội dung và kết quả của các cuộc họp: Đã ban hành các Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	16/NQ.ABT	24/01/2013	Thông qua báo cáo kết quả SXKD, đề xuất một số chỉ tiêu SXKD năm 2013.
2	17/NQ.ABT	24/01/2013	Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2013
3	54/NQ.ABT	20/03/2013	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Cty, thông qua quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHCĐ, thông qua tờ trình gồm 9 vấn đề xin ý kiến ĐHCĐ.
4	78/NQ.ABT	30/03/2013	Đồng ý việc Công ty CP Xuyên Thái Bình thực hiện chào mua công khai cổ phiếu ABT.
5	84/NQ.ABT	10/04/2013	Ban hành Quy chế quy định việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt và thông qua danh sách cán bộ công nhân viên được lựa chọn tham gia đợt chào bán cổ phần.
6	85/NQ.ABT	10/04/2013	Thông qua thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt.
7	107/NQ.ABT	17/05/2013	Đồng ý việc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình mua tiếp toàn bộ số lượng cổ phần của cổ đông Công ty Cổ phần XNK thủy sản Bến

			Tre đăng ký bán vượt quá số lượng dự kiến chào mua ban đầu.
8	211/NQ.ABT	31/05/2013	Sửa đổi khoản 1 – điều 5 – điều lệ Công ty thành “Vốn điều lệ của Công ty là 141.072.070.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.107.207 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”
9	243/NQ.ABT	09/07/2013	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2013
10	301/NQ.ABT	04/09/2013	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thanh Nghĩa và bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải làm thành viên HĐQT từ ngày 05/09/2013.
11	343/NQ.ABT	09/10/2013	Phân công lại nhiệm vụ thành viên HĐQT NK 2012-2016
12	344/NQ.ABT	09/10/2013	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2013

#### d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành theo mẫn công tác đã được HĐQT phân công.

#### e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có hoạt động của các tiểu ban. Thành viên HĐQT nắm bắt tình hình hoạt động Công ty thông qua báo cáo nhanh kết quả hoạt động hàng tháng do Công ty gửi trước ngày 10 của mỗi tháng.

#### f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Nguyễn Kim Long, Ông Nguyễn Văn Khải.

- Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2/ Ban Kiểm soát

### a/ Thành viên và cơ cấu của BKS (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/01/2014)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Trần Dương Anh Việt	Trưởng BKS	0%
2	Võ Thị Thùy Nga	Thành viên	0,13%
3	Đặng Thị Bích Liên	Thành viên	0,006%

Trưởng BKS Trần Dương Anh Việt là thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo Tài chính của Công ty nên đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

### b/ Hoạt động của BKS

- Số lượng các cuộc họp: từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2014, BKS đã họp 4 lần gồm họp 6 tháng, định kỳ hàng quý và họp thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2013 trình ĐHCĐ thường niên 2014.

- Nội dung của các cuộc họp: phân công nhiệm vụ giám sát cho từng thành viên BKS, kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính, việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, chính sách cho người lao động, đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản và các vấn đề có liên quan. Sau mỗi lần họp, BKS đều lập Biên bản cuộc họp cùng các nhận xét và kiến nghị với Công ty.

- Kết quả kiểm tra, giám sát:

-- Tình hình hoạt động và tài chính:

+ Hoạt động kinh doanh: Năm 2013 dù còn nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Ban điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, phát huy tối đa các thuận lợi hiện có nên đã trụ vững. Kết quả chỉ tiêu lợi nhuận vượt 44% so với Nghị quyết ĐHCĐ đặt ra, chỉ tiêu doanh thu chưa đạt so với Nghị quyết ĐHCĐ đặt ra, nhưng BKS vẫn đánh giá cao kết quả mà HĐQT, Ban điều hành đạt được trong năm 2013.

+ Hoạt động nuôi và sản xuất thủy sản: Hoạt động nuôi trong năm gặp nhiều khó khăn về dịch bệnh, giá thức ăn tăng kéo theo chi phí nuôi tăng, giá cá nguyên liệu giảm. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp như tăng cường quản lý, kiểm tra nhân sự, qui trình kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nuôi, quản lý môi trường và phòng bệnh cho cá nuôi, đã triển khai xây dựng phần cứng và phần mềm hệ thống nuôi theo tiêu chuẩn ASC tại trại Cồn Bần đáp ứng các tiêu chí nuôi bền vững... để khắc phục khó khăn, duy trì hiệu quả trong hoạt động nuôi; Bên cạnh đó, công tác quản lý chế biến, chất lượng sản phẩm cũng được quan tâm đúng mức thông qua tổ chức sản xuất hợp lý, tận dụng hết công suất của thiết bị, tăng năng suất chế biến, thực hành tiết

kiệm... nên đã tạo ra được sản phẩm đạt chất lượng tốt, giảm được chi phí. Qua đó giúp Công ty giữ vững và đạt được kết quả nhất định trong hoạt động.

+ Tình hình bán hàng: Các hợp đồng bán hàng được ký kết căn cứ theo tình hình nguyên liệu trên thị trường và nguồn nguyên liệu nuôi của Công ty. Trước tình hình khó khăn do khủng hoảng kinh tế chưa dứt, cạnh tranh không lành mạnh về giá bán của các doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp giúp hạ giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh nên công tác tiêu thụ sản phẩm tiến triển tốt, đảm bảo sản xuất được liên tục. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xuất khẩu hiện nay còn phụ thuộc nhiều vào thị trường EU.

+ Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2013 đã trình bày trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính 6 tháng, cuối năm của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, có đủ uy tín và trình độ theo quy định của pháp luật. Các kiến nghị của BKS qua thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý đều được Công ty xem xét và phản hồi kịp thời.

-- Việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ: Công ty tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông báo tạm ứng cổ tức, ... đều được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website của Công ty. Qua đó cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

-- Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty: thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời, cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

-- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông: HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng giám sát. Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả SXKD hàng quý, Báo cáo tài chính quý, báo cáo nhanh kết quả kinh doanh hàng tháng, ... cùng các dữ liệu có liên quan đều được Ban Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời cho BKS.

### 3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS

#### a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao thành viên HĐQT đã nhận trong năm 2013: 384.000.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS đã nhận trong năm 2013: 108.000.000 đồng
- Tiền lương, thưởng Ban Tổng Giám đốc đã nhận trong năm 2013: 1.995.794.126 đồng
- Các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý: Không có

#### b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT	1.362.622	12,38	0	0	Bán

#### c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa: - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre.	Bán thép	23.155.442.390 đồng
Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	Ông Lê Bá Phương: - Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre.	Mua bao bì carton	8.410.216.480 đồng

**d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Đã thực hiện đầy đủ

- Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty: Không có.
- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

+ HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên phối hợp nhằm liên tục đưa ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT

+ BKS thường xuyên trao đổi cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ điều lệ, quy chế trong hoạt động.

## **VI/ Báo cáo tài chính**

**1/ Ý kiến kiểm toán** (Theo Công văn số: 0513220-CN/AISC-DN3 ngày 14/03/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM – AISC)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre, được lập ngày 14 tháng 2 năm 2014, từ trang 04 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty *mu*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Dặng Kiệt Cường*